TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Chử Thị Hoài T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng;

- Anh Đinh Xuân S, sinh năm 1991, nơi cư trú: T Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chử Thị Hoài T và anh Đinh Xuân S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-6-2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với gia đình anh S tại tổ dân phố Đông Kiến Thiết, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 7-2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất về kinh tế và lối sống không phù hợp nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không ai chịu nhường nhịn ai cho nên mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã cố gắng khắc phục tình trạng hôn nhân, gia đình 2 bên cũng đã nhiều lần tác động, khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 11-2018, giữa anh chị đã không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, việc chị T và anh S thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 06 tháng 3 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là cháu Đinh Xuân Minh H, sinh ngày 24-11-2013 và cháu Đinh Xuân Minh K, sinh ngày 30-4-2018. Chị T và anh S thỏa thuận giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và đảm bảo được quyền lợi chính đáng của các cháu, cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh S thỏa thuận giao cho anh S nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh S về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chử Thị Hoài T và anh Đinh Xuân S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là cháu Đinh Xuân Minh H, sinh ngày 24-11-2013 và cháu Đinh Xuân Minh K, sinh ngày 30-4-2018. Chị T và anh S thống nhất giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo Biên lai số: 0006948 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; anh S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Hải;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường